

NHỮNG CÂU HÁT CHÂM BIẾM

1. Giới thiệu bài

Nội dung cảm xúc và chủ đề của ca dao, dân ca rất đa dạng. Ngoài những câu hát yêu thương, tình nghĩa, những câu hát than thân, ca dao, dân ca còn có rất nhiều câu hát châm biếm. Cùng với truyện cười, vè sinh hoạt, những câu hát châm biếm đã thể hiện khá tập trung những đặc sắc của nghệ thuật trào lưu dân gian Việt Nam nhằm phơi bày các hiện tượng ngược đời, phê phán những thói hư tật xấu, những hạng người và hiện tượng đáng cười trong xã hội.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Các thiết bị, tài liệu cần thiết cho các hoạt động :

GV cố gắng sưu tầm những bức tranh dân gian phản ánh những nhân vật, những hiện tượng tương tự với nội dung tiết học ; treo các bức tranh này ở lớp để HS so sánh, liên tưởng.

Hoạt động 1. Hướng dẫn HS đọc văn bản và tìm hiểu các chủ thích trang 51 và 52, SGK. Phần tìm hiểu chủ thích có thể thực hiện khi HS trả lời, thảo luận các câu hỏi của từng bài ca.

Hoạt động 2. Hướng dẫn HS trả lời, thảo luận các câu hỏi thuộc phần Đọc – hiểu văn bản, trang 52, SGK.

Câu hỏi 1

a) Bài 1 "giới thiệu" chân dung của "chú tôi", để cầu hôn cho "chú tôi". Bức chân dung có mấy nét biếm họa giễu cợt, mỉa mai :

- "Hay tửu hay tăm" : có nghĩa là nghiện rượu, nát rượu.
- "Hay nước chè đặc" : nghiện chè.

– "Hay nằm ngủ trưa" và ngày "ước ngày mưa" để không phải đi làm, đêm "ước đêm thừa trống canh", tức ước đêm dài để được ngủ nhiều. Vậy là lại còn nghiện ngủ, "tài" ngủ (!).

Rõ là con người lầm tật, vừa rượu chè, vừa lười biếng. Chữ "hay" rất mỉa mai. Hay là "giỏi", nhưng "giỏi" rượu chè và ngủ thì không ai khen. Thông thường, để

giới thiệu việc nhân duyên (nam nữ kết đôi thành vợ chồng) cho ai, người ta phải nói tốt, nói thuận cho người đó. Đây thì ngược lại. Bài ca dùng hình thức *nói ngược để giễu cợt*, châm biếm nhân vật "chú tôi".

b) Hai dòng đầu bài ca dao có mấy ý nghĩa sau :

– Vừa để bắt vần, vừa để chuẩn bị cho việc giới thiệu nhân vật. (GV có thể nói thêm : hiện tượng này có rất nhiều trong ca dao, ví dụ bài "Quả cau nho nhỏ, Cái vỏ vân vân...", ...)

– Nói tới "cô yếm đào" cũng chính là cách thể hiện sự đối lập với "chú tôi". Yếm đào thường tượng trưng cho cô gái trẻ, đẹp. Chàng trai xứng đáng lấy "cô yếm đào" phải là người có nhiều nét tốt, giỏi giang, chứ không thể là người như "chú tôi" có nhiều tật xấu như vậy.

c) Bài ca chế giễu những hạng người nghiện ngập và lười biếng. Hạng người này thời nào, nơi nào cũng có và cần phê phán.

Câu hỏi 2

a) Bài 2 nhại lời của thầy bói nói với người đi xem bói. Nó khách quan "ghi âm" lời thầy bói, không đưa ra lời bình luận, đánh giá nào. Đây là nghệ thuật dùng "gây ông đập lưng ông", có tác dụng gây cười, châm biếm rất sâu sắc.

GV hướng dẫn HS tìm hiểu mấy ý sau :

– Thầy bói đã phán những gì ? Toàn những chuyên hệ trọng về số phận mà người đi xem bói (là nữ) rất quan tâm : giàu – nghèo, cha – mẹ, chồng – con. Chuyện nào cũng được "phán" có vẻ cụ thể.

– Cách thầy phán là kiểu nói dựa, nước đôi. Thầy nói rõ ràng, khẳng định như đinh đóng cột cho người đi xem bói đang hồi hộp chăm chú lắng nghe nhưng nói về những sự hiển nhiên, do đó lời phán trở thành vô nghĩa, ấu trĩ, nực cười. Bài ca đã phóng đại cách nói nước đôi đó để lật tẩy chân dung, tài cán, bản chất của thầy.

b) Bài 2 phê phán, châm biếm những kẻ hành nghề mê tín, dốt nát, lừa bịp, lợi dụng lòng tin của người khác để kiếm tiền. Đồng thời nó cũng châm biếm sự mê tín mù quáng của những người ít hiểu biết, tin vào sự bói toán phản khoa học. Đến nay bài ca vẫn còn ý nghĩa thời sự.

c) Phản sưu tầm : GV yêu cầu HS giới thiệu những bài ca dao có nội dung chống mê tín, dị đoan.

Câu hỏi 3

a) Ý nghĩa tượng trưng của những con vật trong bài 3 ?

Cũng như đối với câu hỏi 4 của tiết học trước, trả lời câu hỏi này, GV hướng dẫn HS không nên giảng nghĩa một cách sát sạt đến mức thô thiển, vì những hình ảnh trong bài không mang một nghĩa cụ thể, duy nhất.

Bài 3 vẽ lên cảnh tượng một đám ma theo tục lệ cũ. Mỗi con vật tượng trưng cho một loại người, một hạng người. *Con cò* tượng trưng cho người nông dân, người dân thường ở làng xã. *Cà cuống* tượng trưng cho những kẻ tai to mặt lớn như xã trưởng, lí trưởng hoặc như ông Cống trong truyện ngụ ngôn *Đeo nhạc cho mèo* (*Ngữ văn 6, tập một*). *Chim ri, chào mào* làm liên tưởng tới những cai lệ, lính lệ hoặc những *anh Nhắt, chim chích* gợi nghĩ đến những anh mõ đi rao việc làng trong các truyện ngụ ngôn.

b) Việc chọn các nhân vật để miêu tả, "đóng vai" như thế lí thú ở mấy điểm sau đây :

– Dùng thế giới loài vật để nói về thế giới con người (giống truyện ngụ ngôn).

– Từng con vật với những đặc điểm của nó là hình ảnh rất sinh động tiêu biểu cho các loại người, hạng người trong xã hội mà nó ám chỉ.

– Qua những hình ảnh này, nội dung châm biếm, phê phán trở nên kín đáo, sâu sắc hơn.

c) Cảnh tượng trong bài hoàn toàn không phù hợp với đám ma. Cuộc đánh chén vui vẻ, chia chác diễn ra trong cảnh mất mát, tang tóc của gia đình người chết. Cái chết thương tâm của con cò trở thành dịp cho cuộc đánh chén, chia chác vô lối, om sòm kia.

Bài ca phê phán, châm biếm hủ tục ma chay trong xã hội cũ. Tàn tích của hủ tục ấy đến nay đôi khi vẫn còn và cần phê phán mạnh mẽ.

Câu hỏi 4

a) Bài 4 miêu tả chân dung cậu cai, tức anh cai lệ – người được mang chức cai, coi đám lính lệ canh gác và phục dịch ở phủ, huyện thời xưa. Điểm vài nét, nhưng bài ca đã vẽ nên bức biếm họa rất sinh động, chân thực về chân dung cậu cai :

– Đầu đội "nón dấu lông gà" : Chi tiết chứng tỏ cậu cai là lính và đồng thời bộc lộ "quyền lực" của cậu.

- "Ngón tay đeo nhẫn" : Chi tiết chứng tỏ tính cách phô trương, trai lơ của cậu cai (tính cách này còn được miêu tả trong một số bài ca dao khác, như "Cậu cai buông áo em ra, Để em đi chợ kéo mà chợ trưa").

- "Áo ngắn... quần dài" ba năm cậu mới mặc một lần, khi có "chuyến sai" (tức là được phân một công việc nào đấy), ấy vậy mà toàn là đồ đi thuê, mượn. "Được chuyến sai" đối với cậu là dịp may và vinh dự. Tất cả điều đó nói về "quyền lực" và thân phận cậu cai thật thảm hại. Ngoài ra ta còn thấy mâu thuẫn giữa "ngón tay đeo nhẫn" và "áo ngắn... quần dài" phải đi thuê mướn. Cái vỏ bề ngoài của cậu cai thực chất là sự khoe khoang, cố "làm dáng" để bịp người.

Thời trước, tiếp xúc với hạng cai đội, nhân dân thường phải chịu sự sáu nhiều của chúng. Vì vậy, họ rất hiếu và coi thường hạng người này. Bức biếm họa thể hiện thái độ mỉa mai, khinh ghét pha chút thương hại của người dân đối với cậu cai.

b) Nghệ thuật châm biếm trong bài ca

- Tác giả dân gian gọi anh cai lệ là "cậu cai". Cách xưng hô ấy vừa như để lấy lòng cậu cai, vừa như để châm chọc mỉa mai.

- Dùng kiểu câu định nghĩa để "định nghĩa" về cậu cai trong vén vẹn hai dòng thơ. Cái gọi là "cậu cai" chỉ có bấy nhiêu. Bài ca đặc tả chân dung nhân vật chỉ bằng vài nét "diểm chỉ", chọn lọc để chế giễu, mỉa mai. Qua trang phục, y phục, công việc, cậu cai xuất hiện như kẻ lố lăng, bỗng nhắng, trai lơ và không một chút quyền hành.

- Nghệ thuật phóng đại : Chi tiết "Ba năm được một chuyến sai" là phóng đại. "Áo ngắn đi mượn, quần dài đi thuê" cũng là phóng đại, để nói "quyền hành" và thân phận thảm hại của cậu cai. "Người dân nói ra sự thật thảm hại này là để lưu ý một chuyện khác : "nó" đã bỏ "tiền túi" ra thuê mượn áo quần, thì chắc "nó" phải kiểm chác ra trò để "gỡ lại" cho bõ chuyến sai ba năm một lần"⁽¹⁾.

Hoạt động 3. GV hướng dẫn HS luyện tập.

Bài tập 1, trang 53, SGK : Ý kiến c là câu trả lời đúng.

Bài tập 2*, trang 53, SGK : Xem trang 28, sách *Bài tập Ngữ văn 7*, tập một.

- Tiết học này kết thúc 4 tiết học về ca dao, dân ca. GV nên ra đề kiểm tra cho cả 4 tiết học.

(1) Đỗ Bình Trị, *Hướng dẫn học văn học dân gian Việt Nam* (Dùng cho học sinh lớp 6, 7), NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

- Sau đây là một số đề cụ thể :

1. Em hãy nêu hiểu biết của mình về một bài ca dao mà em thích nhất.
2. Em hãy chép lại một số bài ca dao nói về tình cảm gia đình và nêu ngắn gọn nhận xét chung của em về những bài ca dao đó.
3. Em hãy chép lại một số bài ca dao có chủ đề than thân và nêu ngắn gọn nhận xét chung của em về những bài ca dao đó.